

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2026/HS-ST

Ngày: 22 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy

Bà Nguyễn Thị Huệ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án. Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST ngày 10/3/2026 đối với bị cáo:

Phương Văn K, sinh ngày 19/7/1986; Số CCCD: 030086000998; Nơi sinh: Phường C, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phương Văn K1** và bà **Đồng Thị N**; có vợ là **Ngô Kiều V**; có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2024; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

* **Bị hại:** Ông **Đỗ Đình T**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: **Tổ dân phố N, phường C, thành phố Hải Phòng**. (đã chết)

- **Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

+ Bà **Phương Thị T1**, sinh năm 1958;

+ Anh **Đỗ Đình T2**, sinh năm 1976;

+ Anh **Đỗ Văn T3**, sinh năm 1980;

+ Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1982;

+ Anh **Đỗ Đình T4**, sinh năm 1989;

Đều địa chỉ: **Tổ dân phố N, phường C, thành phố Hải Phòng.**

Người đại diện theo uỷ quyền của bà **T1**, anh **T2**, anh **T3**, chị **H**, anh **T4**: Ông **Phương Quốc H1**, sinh năm 1950; Địa chỉ: **Tổ dân phố N, phường C, thành phố Hải Phòng**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 25/10/2025, **Phương Văn K** một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Tucson, biển kiểm soát 34A-525.10 (*Kim có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 9909121993351 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 05/10/2022, có giá trị đến 05/10/2032*) đi trên **đường T** theo hướng **Q đi tổ dân phố N, phường C, thành phố Hải Phòng**. Khi đến khu vực **tổ dân phố N, phường C**, đây là đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng được trải nhựa áp phan, lòng đường rộng 10m, giữa tim đường có 01 vạch kẻ đường nét đứt màu vàng, phân chia đường thành hai chiều đường. Tính theo hướng **Quốc lộ A đi tổ dân phố N**, tiếp giáp mép đường trái là lề đường bằng đất có cỏ mọc rộng 1,9m, tiếp giáp lề đường là mương nước rộng 2,5m. Lúc này Kim bật xi nhan xin đường, tăng tốc đi sang phần đường ngược chiều và vượt lên bên trái xe ô tô loại 05 chỗ đi phía trước cùng chiều (không xác định được biển số xe và người điều khiển). Khi xe ô tô do **K** điều khiển đi sang phần đường ngược chiều đã đâm va vào xe đạp do ông **Đỗ Đình T** điều khiển đi hướng ngược chiều đang đi đến, phần mặt ngoài ba đờ sóc phía trước, bên trái đầu xe ô tô do **K** điều khiển đã va chạm với mặt ngoài đầu trục ắc xích giữ trục bánh xe phía trước bên trái xe đạp do ông **T** điều khiển, làm ông **T** bị ngã văng lên đập đầu vào kính chắn gió phía trước bên trái xe ô tô, văng sang bên trái đường theo chiều di chuyển xe ô tô. Ông **T** tử vong tại hiện trường, nằm ngửa dưới mương nước tiếp giáp với lề đường đất, đầu quay về hướng cánh đồng, cách mép đường 4,1m. Xe đạp văng sang bên trái đường đổ nghiêng phải tại mương nước, đầu xe quay hướng cánh đồng, tâm trục bánh trước cách mép đường 7m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 5,70 m. Sau khi xảy ra va chạm, **K** không dừng xe cứu giúp ông **T** mà tiếp tục điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường, đi về nhà riêng tại **tổ dân phố N, phường C, thành phố Hải Phòng**. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, **K** đến **Công an phường C**, thành phố Hải Phòng để khai báo sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố H đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, ma túy đối với Phương Văn K, kết quả phiếu đo nồng độ cồn trong máu đối với K là 0,000 mg/dl, xét nghiệm ma túy âm tính.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 3245, ngày 27/10/2025 của Phòng K2 Công an thành phố H, kết luận: Ông Đỗ Đình T bị Vết thương rách da theo chiều dọc vùng trán trái. Vỡ xương hộp sọ. Gãy xương trụ cẳng tay trái. Biến dạng đùi trái. Gãy 1/3 giữa, dưới xương đùi trái. Nguyên nhân tử vong của ông Đỗ Đình T đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 4033 ngày 16/12/2025 của Phòng K2 Công an T kết luận cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện thể hiện: Dấu vết trượt xước, vỡ nhựa bám dính tạp chất màu nâu (dạng gỉ sắt) ở mặt ngoài ba đờ sóc phía trước, bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 34A-525.10, vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, từ vết này làm cho khung ba đờ sóc bên trái bị bung rời khớp nổi khỏi vị trí đầu xe phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu đen (dạng sợi nhựa) ở mặt ngoài đầu trục ốc bắt giữ trục bánh xe phía trước bên trái xe đạp, vết có chiều từ trước về sau, từ vết này làm cho khung trục bánh xe bên trái bánh trước bị đẩy cong theo chiều từ trái qua phải.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố H đã quản lý 01 đoạn video thu thập từ camera an ninh ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn. Tại bản kết luận giám định số 3633, ngày 25/11/2025 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận: 01 tập tin video ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn giao thông xác định không có dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung. Trích xuất được 05 hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn.

Tại bản kết luận giám định số 65, ngày 09/01/2026 của Phòng K2 Công an T kết luận: Mẫu máu thu trên kính bên trái phía trước ở vị trí ghế lái trên xe ô tô BKS 34A-525.10, là máu của ông Đỗ Đình T.

Tại bản kết luận giám định độc chất số 886/1236-1237/25, ngày 12/11/2025 của Viện pháp y Q thể hiện: Không tìm thấy cồn và các chất ma túy trong mẫu máu của ông Đỗ Đình T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01, ngày 16/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản phường C, thành phố Hải Phòng, thể hiện: 01 xe đạp không nhãn hiệu, sơn màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 25/10/2025 bị thiệt hại 240.000 đồng. Xe ô tô BKS 34A-525.10 tại thời điểm ngày 25/10/2025 bị thiệt hại 9.300.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 10/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng truy tố **Phương Văn K** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Phương Văn K** thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố bị cáo **Phương Văn K** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt: Bị cáo **Phương Văn K** từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **Phương Văn K** cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Trả lại tại phiên tòa cho bị cáo **Phương Văn K** giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 9909121993351 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 05/10/2022, có giá trị đến 05/10/2032 mang tên **Phương Văn K** (tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án). Về án phí: Buộc bị cáo **Phương Văn K** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, dữ liệu trích xuất tại camera, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 25/10/2025, tại **đường T**, thuộc địa phận **tổ dân phố N, phường C, thành phố Hải Phòng**. **Phương Văn K** điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Tucson, biển kiểm soát 34A-525.10 hành trình theo hướng **Q đi tổ dân phố N**, do vượt xe không đảm bảo an toàn, đã va chạm với xe đạp do ông **Đỗ Đình T**, đi hướng ngược chiều đang đi đến. Hậu quả làm ông **T** chết, xe đạp bị hư hỏng, thiệt hại là 240.000 đồng. Sau khi xảy ra tai nạn, **K** không dừng xe cứu giúp người bị nạn mà tiếp tục điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày mới đến **Công an phường C**, thành phố Hải Phòng để đầu thú khai báo sự việc.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng do cầu thả, không chấp hành quy định tại khoản điểm a khoản 6 điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, nên đã dẫn đến tai nạn, gây hậu quả nghiêm trọng làm 1 người bị chết và thiệt hại tài sản trị giá 240.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho phía gia đình bị hại tổng số tiền là 300.000.000đ, được những người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; bản thân bị cáo được Chủ tịch **ủy ban nhân dân thành phố C**, tỉnh Hải Dương và Giám đốc **sở thông tin và truyền thông tỉnh H** tặng giấy khen vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông năm 2022; giấy khen thành tích xuất sắc trong tham gia tổ chức chương trình Festival; giấy khen thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018; Bị cáo cũng tích cực tham gia

các cuộc vận động, quyên góp, ủng hộ các phong trào do cơ quan, địa phương phát động, được Ủy ban nhân dân phường xác nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Việc lái xe ô tô không liên quan đến nghề nghiệp, công việc của bị cáo, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho phía gia đình bị hại toàn bộ thiệt hại về tính mạng, tổn thất về tinh thần, thiệt hại do hư hỏng xe đạp, cùng các khoản phải bồi thường khác cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 300 triệu đồng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại xác định về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận giải quyết xong, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 34A- 525.10 cùng giấy tờ kèm theo cho bị cáo; 01 xe đạp cho gia đình bị hại. Việc trả lại các vật chứng trên là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 9909121993351 do **Sở giao thông vận tải tỉnh H** cấp ngày 05/10/2022, có giá trị đến 05/10/2032 của bị cáo, hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô, do vậy, cần trả lại cho bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo **Phương Văn K** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo **Phương Văn K** 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án 22/4/2026.

Giao bị cáo **Phương Văn K** cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại tại phiên tòa cho bị cáo **Phương Văn K** giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 9909121993351 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 05/10/2022, có giá trị đến 05/10/2032 mang tên **Phương Văn K** (tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Buộc bị cáo **Phương Văn K** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Kim Giang